

Phụ lục I

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /8/2022 của HĐND huyện Đắk Hà)

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022 địa phương giao	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	70	(1)
	<i>Trong đó:</i>			
-	Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao	%	20	(2)
-	Tỷ lệ xã đạt nông thôn kiểu mẫu	%		(3)
II	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững			
1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm	%	3,7	
2	Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn	%	7-13	
III	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	3-4	

Ghi chú:

(1) Gồm các xã đã đạt chuẩn: Hà Môn, Đắk Mar, Đắk La, Đắk Ngọc, Đắk Hring và có thêm 02 xã: Đắk Ui, Ngọc Wang.

(2) Phần đầu 02 xã: Hà Môn và Đắk Mar giữ vững chuẩn nông thôn mới nâng cao đã được UBND tỉnh công nhận

(3) Dự kiến đến năm 2025.

Phụ lục II

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /8/2022 của HĐND huyện Đắk Hà)

DVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	KH vốn Trung ương cấp trên giao					KH vốn địa phương giao					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			Vốn ĐTP	Trong đó		Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTP	Trong đó		Vốn sự nghiệp	
				KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022				KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022		
	Tổng số	58,807	42,300	9,513	32,787	16,507	58,807	42,300	9,513	32,787	16,507	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	15,203	13,123	9,513	3,610	2,080	15,203	13,123	9,513	3,610	2,080	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	4,391				4,391	4,391				4,391	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	39,213	29,177		29,177	10,036	39,213	29,177		29,177	10,036	

Phụ lục III

TỔNG HỢP GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /8/2022 của HĐND huyện Đắk Hà)

ĐVT: Triệu đồng

TT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG/ĐỊA BÀN	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA														GHI CHÚ
		TỔNG 03 CTMTQG			CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG			CTMTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐTT&MN			
		Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Trong đó		Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	
KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022															
	TỔNG SỐ	58,807	42,300	16,507	15,203	13,123	9,513	3,610	2,080	4,391	0	4,391	39,213	29,177	10,036	
I	Địa bàn huyện	22,140	14,776	7,364	720	0	0	0	720	2,662	0	2,662	18,758	14,776	3,982	
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,794	0	2,794	600				600	510		510	1,684		1,684	
2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1,950	0	1,950	0					639		639	1,311		1,311	
3	Phòng Dân tộc huyện	487	0	487									487		487	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	43	0	43					20	23		23				
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	94	0	94	0								94		94	
6	Phòng Văn hóa - Thông tin	227	0	227	100				100				127		127	
7	Tung tâm VH-TT-DL&TT huyện	29	0	29	0					29		29				
8	Hội Liên hiệp Phụ nữ	279	0	279	0								279		279	
9	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện	664	0	664	0					664		664				
10	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	797	0	797	0					797		797				

TT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG/ĐỊA BÀN	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA														GHI CHÚ
		TỔNG 03 CTMTQG			CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG			CTMTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐTTS&MN			
		Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Trong đó		Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	
KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022															
11	Các Phòng, Ban, Đơn vị thuộc huyện	14,776	14,776									14,776	14,776		(*)	
II	Địa bàn xã	36,667	27,524	9,143	14,483	13,123	9,513	3,610	1,360	1,729	0	1,729	20,455	14,401	6,054	
1	Xã Đăk Pxi	5,385	3,712	1,672	1,722	1,706	1,706		16	275		275	3,387	2,006	1,381	
2	Xã Đăk Long	6,935	5,849	1,086	1,722	1,706	1,706		16	218		218	4,994	4,143	852	
3	Xã Ngọc Réo	5,153	3,665	1,488	2,022	1,706	1,706		316	273		273	2,858	1,959	899	
4	Xã Ngọc Wang	5,148	3,782	1,367	2,072	1,706	1,706		366	217		217	2,859	2,075	784	
5	Xã Đăk Hring	3,920	2,881	1,039	894	878	427	451	16	219		219	2,807	2,003	804	
6	Xã Đăk Ui	4,879	3,115	1,764	2,274	1,908	555	1,354	366	267		267	2,338	1,207	1,131	
7	Xã Đăk La	1,602	1,382	221	994	878	427	451	116	17		17	591	504	88	
8	Xã Đăk Ngọc	1,515	1,130	385	994	878	427	451	116	210		210	311	252	59	
9	Thị trấn Đăk Hà	321	252	69	0	0				13		13	308	252	56	
10	Xã Đăk Mar	905	878	27	894	878	427	451	16	11		11	0			
11	Xã Hà Mòn	903	878	25	894	878	427	451	16	9		9	0			

Ghi chú: (*) Thực hiện các nội dung thuộc nguồn vốn ĐTPT gồm:

- Ổn định, sắp xếp dân cư thuộc Dự án 2;
- Cứng hóa đường giao thông đến trung tâm xã, liên xã thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 4;
- Nâng cấp, bổ sung phòng học, phòng bộ môn các Trường PTDTBT trên địa bàn huyện thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 5;
- Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng DTTS thuộc Dự án 6;
- Ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội thuộc Tiểu dự án 2 - Dự án 10 của Chương trình.

Phụ lục III.1

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /8/2022 của HĐND huyện Đăk Hà)

TT	Địa phương/Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW (Tr.đ)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
	TỔNG CỘNG		13,123	
A	Kế hoạch vốn ĐTPT năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022		9,513	
I	Xã Đăk Pxi		1,706	
1	Đường vào khu sản xuất Đăk Pe, xã Đăk Pxi	Thôn Krong Đuân		
II	Xã Đăk Long		1,706	
1	Xây mới nhà rông thôn Kon Dao Yốp	Thôn Kon Dao Yốp		
2	Đường GTNT thôn Kon Teo Đăk Lấp đoạn từ điểm trường thôn đi qua nhà rông cũ nối với đường bê tông	thôn Kon Teo Đăk Lấp		
3	Đường giao thông khu dân cư khu vực tái định cư thôn Pa Cheng	Thôn Pa Cheng		
4	Đường giao thông thôn Kon Dao Dao Yốp đoạn từ đường tránh lũ đến nhà ông A Bus	Thôn Kon Dao Yốp		
5	Xây mới nhà rông thôn Đăk Xế Kơ Ne	Thôn Đăk Xế Kơ Ne		
III	Xã Đăk Ngọk Wang		1,706	
1	Đường đi khu sản xuất thôn 7, xã Ngọk Wang (đoạn từ tỉnh lộ 671 đến rẫy hộ ông Nguyễn Văn Tuấn)	Thôn 7		
2	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Stiu II, xã Ngọk Wang (đoạn từ nhà rông văn hoá thôn đi khu sản xuất); Hạng mục: Bê tông xi măng mặt đường	Thôn Kon Stiu II		
3	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Brông, xã Ngọk Wang; (đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Huấn đi khu sản xuất), giai đoạn 1; Hạng mục: Bê tông xi măng mặt đường.	Thôn Kon Brông		
4	Khu thể thao thôn 7	Thôn 7		
5	Khu thể thao thôn Kon Brông	Thôn Kon Brông		
IV	Xã Ngọk Réo		1,706	
1	Đường giao thông thôn Kon Bơ Băn xã Ngọk Réo (Đoạn từ sau nhà nguyện ra nhà A Thái đi khu dân cư nhóm 3 và ra tỉnh lộ 671)	Thôn Kon Bơ Băn		

TT	Địa phương/Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW (Tr.đ)	Ghi chú
2	Đường giao thông thôn Kon Rôn (Đoạn từ ngã 3 nhà ông Lục đến sân vận động xã ra tỉnh TL 671)	Thôn Kon Rôn		
3	Đường giao thông thôn Kon Hơ Dré (Đoạn từ nhà nguyện thôn Kon Hơ Dré đi ra sân thể thao thôn đi khu sản xuất)	Thôn Kon Hơ Dré		
4	Đường giao thông thôn Kon Bơ Băn (Đoạn từ nhà Y Khải đến nhà A Jiuh)	Thôn Kon Bơ Băn		
5	Đường giao thông thôn Kon Sơ Tiu (Đoạn từ nhà A Sơn đến nghĩa địa thôn)	Thôn Kon Sơ Tiu		
6	Đường giao thông thôn Kon Bơ Băn (Đoạn từ ngã 3 sân bóng đá đến nhà A Mên)	Thôn Kon Bơ Băn		
7	Đường giao thông thôn Kon Bơ Băn (Đoạn từ nhà bà Nhi đến nhà A Tân)	Thôn Kon Bơ Băn		
8	Đường từ cổng chào điểm trường thôn làng Kon Braih đến trường học ra ngã 3 đường đi khu sản xuất	Thôn Đăk Têng (Làng Kon Braih cũ)		
V	Xã Đăk Ngok		427	
1	Đường GTNT thôn Đăk Bình (Đoạn từ nhà ông Huấn đi nhà bà Hiền)	Thôn Đăk Bình		
2	Đường GTNT thôn Đăk Tin (Đoạn từ nhà ông A Thanh đến nhà ông A Thêu)	Thôn Đăk Tin		
VI	Xã Đăk Ui		555	
1	Đường GTNT từ nhà ông Nu đến bờ đập Đăk Prông thôn Wang Hra	Thôn Wang Hra xã Đăk Ui		
VII	Xã Đăk La		427	
1	Đường giao thông thôn 1, xã Đăk La (Đoạn từ Quốc lộ 14 đến nhà ông Thái Ngọc Châu) (giai đoạn 1-vốn năm 2021 chuyển sang)	Thôn 1		
VIII	Xã Hà Mòn		427	
1	Đường từ rẫy nhà ông Kha đến nhà ông Luật	Thôn 3		
2	Đường từ rẫy nhà ông Thanh đến rẫy nhà ông Bình	Thôn 3		
3	Đường từ nhà bà Út đến rẫy nhà ông Dung	Thôn 4		
IX	Xã Đăk Mar		427	
1	Đường từ nhà ông Hải đến nhà ông Quân thôn 1; Hạng mục: đường bê tông xi măng	Thôn 1		
2	Đường từ nhà ông Nguyễn Văn Đại đến nhà ông Phạm Văn Tuynh (giai đoạn 1-vốn năm 2021 chuyển sang)	Thôn 5		
X	Xã Đăk Hring		427	
1	Đường giao thông ngõ xóm Thôn KonProh TuRia, xã ĐăkHring; Hạng mục BTXM mặt đường	xã ĐăkHring		

TT	Địa phương/Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW (Tr.đ)	Ghi chú
2	Đường giao thông ngõ xóm Thôn KohHnong Pêng, xã ĐăkHring; Hạng mục BTXM mặt đường	xã ĐăkHring		
B	Kế hoạch vốn ĐTPT năm 2022		3,610	
I	Xã Đăk Ngok		451	
1	Đường GTNT thôn Đoàn Kết (Đoạn từ nhà Sơn Mão đến Cầu bê tông)	Thôn Đăk Tin		
2	Đường GTNT thôn Đăk Tin (Đoạn từ nhà ông Bình đến nhà bà Tươi)	Thôn Đăk Tin		
II	Xã Đăk Ui		1,354	
1	Đường nội bộ thôn 8	thôn 8		
III	Xã Đăk La		451	
1	Đường giao thông thôn 1, xã Đăk La (Đoạn từ Quốc lộ 14 đến nhà ông Thái Ngọc Châu) (giai đoạn 2-vốn năm 2022)	Thôn 1		
IV	Xã Hà Môn		451	
1	Đường từ rẫy nhà bà Vui đến nhà ông Hùng	Thôn 1		
2	Đường từ nhà ông Hiệp đến rẫy nhà ông Sơn	Thôn 2		
3	Đường từ rẫy từ QL 14 đến rẫy nhà ông Tân	Thôn 5		
4	Đường từ nhà ông Tuấn đến rẫy nhà bà Diên	Thôn Thống Nhất		
V	Xã Đăk Mar		451	
1	Đường từ nhà ông Nguyễn Văn Đại đến nhà ông Phạm Văn Tuynh (giai đoạn 2-vốn năm 2022)	Thôn 5		
2	Đường GTNT xóm 4 thôn Đăk Mút; Hạng mục: đường bê tông xi măng	Thôn Đăk Mút		
VI	Xã Đăk Hring		451	
1	Đường GTNT thôn KonHnong Pêng, xã ĐăkHring; Hạng mục: Mặt đường BTXM tổ 2, thôn KonHnong Pêng, xã ĐăkHring	xã ĐăkHring		
2	Đường giao thông ngõ xóm thôn KonMong, xã ĐăkHring; Hạng mục BTXM mặt đường	xã ĐăkHring		

Phụ lục III.2

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VÙNG
ĐỒNG BÀO DTTS&MN GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN 1:
TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ**
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /8/2022 của HĐND huyện Đăk Hà)

TT	Địa phương/Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW (Tr.đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG		29,177	
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		3,037	
1	Hỗ trợ đất ở		120	
-	Xã Ngọc Wang	Xã Ngọc Wang	120	
2	Hỗ trợ nhà ở		399	
2.1	Xã Ngọc Wang	Xã Ngọc Wang	199	
2.2	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ui	199	
3	Hỗ trợ đất sản xuất		426	
3.1	Xã Đăk Pxi	Xã Đăk Pxi	112	
3.2	Xã Đăk Long	Xã Đăk Long	112	
3.3	Xã Ngọc Réo	Xã Ngọc Réo	112	
3.4	Xã Đăk Hring	Xã Đăk Hring	90	
4	Nước sinh hoạt tập trung tại các thôn Tua Team, thôn Pa Cheng, xã Đăk Long	xã Đăk Long	2,093	
II	DỰ ÁN 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		7,622	
1	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung tại thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà	Thôn Kon Pao, xã Đăk Pxi		
III	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1)		16,201	
*	Nội dung 1 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu		16,067	
1	Xã Đăk Pxi		1,894	

TT	Địa phương/Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW (Tr.đ)	Ghi chú
1.1	Đường vào khu sản xuất Đăk Xoa	Thôn Đăk Wek, xã Đăk pxi		
2	Xã Đăk Long		1,938	
2.1	Đường giao thông thôn Kon Dao Dao Yốp đoạn từ nhà ông A Tim đến ông A Phế	Thôn Kon Dao Yốp		
2.2	Thủy lợi Đăk Phía thôn Kon Teo Đăk Lấp	Thôn Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Long		
2.3	Đường Giao thông đi khu sản xuất Đăk Ia (Giai đoạn 2) 0,5km	Thôn Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Long		
3	Xã Ngọc Réo		1,847	
3.1	Đường giao thông thôn Kon Sơ Tiu xã Ngọc Réo (Đường tiếp nối từ nhà A Phâng đến nhà Y Linh ra tỉnh lộ 671)	Thôn Kon Sơ Tiu		
3.2	Đường giao thông nội thôn Kon Krók xã Ngọc Réo (Đoạn từ nhà bà Y Nhak đến nhà ông A Pút ra đường khu sản xuất)	Thôn Kon Krók		
3.3	Đường giao thông thôn Kon Rôn (Đoạn từ nhà ông U Breo đến nhà ông U Dát)	Thôn Kon Rôn		
3.4	Đường giao thông thôn Kon Hơ Dré (Đoạn từ cuối đường liên thôn ra đường đi khu sản xuất Đăk Joang)	Thôn Kon Hơ Dré		
3.5	Đường giao thông thôn Kon Bơ Băn (Đoạn từ nhà A Seo đến nhà A Trung)	Thôn Kon Bơ Băn		
3.6	Đường giao thông thôn Kon Sơ Tiu xã Ngọc Réo (Đoạn từ TL 671 đến cầu Đăk Pe)	Thôn Kon Sơ Tiu		
3.7	Đường giao thông Kon Rôn xã Ngọc Réo (Đường từ nhà ông U Điều đến nhà U Dát)	Thôn Kon Rôn		
4	Xã Ngọc Wang		1,757	
4.1	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Duông, xã Ngọc Wang (nối tiếp đoạn đường bê tông hướng đi khu thao trường bản huyện) - (Giai đoạn 1)	Thôn Đăk Duông, xã Ngọc Wang		
4.2	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Sơ Ri, xã Ngọc Wang (đoạn từ nhà ông Nguyễn Thọ Kỹ đến nhà ông A Mãi) - (Giai đoạn 1)	Thôn Kon Sơ Ri, xã Ngọc Wang		
4.3	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Stiú II, xã Ngọc Wang (đoạn từ tỉnh lộ 671 đi khu sản xuất); Hạng mục: Bê tông xi măng mặt đường - (Giai đoạn 1)	Thôn Kon Stiú II, xã Ngọc Wang		

TT	Địa phương/Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW (Tr.đ)	Ghi chú
4.4	Đường đi khu sản xuất thôn 7, xã Ngọc Wang (đoạn từ đường đi đập Đăk Trít đến rẫy hộ ông Trần Văn Trinh) - Giai đoạn 1	Thôn 7		
4.5	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang (đoạn giáp đường liên xã (gần hồ Đăk Loh) qua đoạn rẫy ông Hồ Tấn Đông) - (Giai đoạn 1)	Thôn Kon Gu I, xã Ngọc Wang		
4.6	Đường đi khu sản xuất thôn 7, xã Ngọc Wang (đoạn từ tỉnh lộ 671 đến rẫy hộ ông Chế Liên) - (Giai đoạn 1)	Thôn 7, xã Ngọc Wang		
4.7	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Brông; (đoạn từ cầu bê tông đi khu sản xuất eo 3); Hạng mục: Bê tông xi măng mặt đường (giai đoạn 1) - (Giai đoạn 1)	Thôn Kon Brông, xã Ngọc Wang		
5	Xã Đăk Hring		1,779	
5.1	Sửa chữa trụ sở xã ĐăkHring; Hạng mục: Cổng, tường rào, sân bê tông	thôn Tân Lập A, xã Đăk Hring		
5.2	Xây mới Nhà rông văn hóa thônTuria Pêng, xã ĐăkHring	thôn Turia Pêng, xã Đăk Hring		
5.3	Xây mới Nhà rông văn hóa thôn ĐăkKang Yốp, xã ĐăkHring	thôn ĐăkKang Yốp, xã Đăk Hring		
5.4	Điểm trường TH tại thôn Turia Pêng, xã ĐăkHring; Hạng mục: Cổng, tường rào khuôn viên	thôn Turia Pêng, xã Đăk Hring		
6	Xã Đăk Ui		1,008	
6.1	Đường nội bộ thôn Mnhuô Mriang (<i>Tuyến số 1</i>)	Thôn Mnhuô Mriang, xã Đăk Ui		
6.2	Đường nội bộ thôn Mnhuô Mriang (<i>Tuyến số 2</i>)	Thôn Mnhuô Mriang, xã Đăk Ui		
6.3	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Pông	Thôn Kon Pông, xã Đăk Ui		
6.4	Đường đi khu sản xuất Đăk Po thôn Kon Rngâng	Thôn Kon Rngâng, xã Đăk Ui		
6.5	Xây dựng cổng tường rào; bê tông sân trường: điểm trường mầm non thôn Kon Tu	Thôn Kon Tu, xã Đăk Ui		
7	Xã Đăk La		504	
7.1	Đường đi khu sản xuất thôn 8	Thôn 8, xã Đăk La		

TT	Địa phương/Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW (Tr.đ)	Ghi chú
7.2	Đường đi khu sản xuất thôn 10	Thôn 10, xã Đăk La		
8	Đăk Ngok		252	
8.1	Đường GTNT từ thôn Đăk Kđem đi khu sản xuất (suối vàng) giai đoạn 1.	Thôn Đăk Kđem, xã Đăk Ngok		
9	Thị trấn Đăk hà		252	
9.1	Đường giao thông nông thôn Thôn Long Loi đi nhóm 5 (giai đoạn 1);	Thôn Long Loi Thị trấn Đăk Hà		
10	Cứng hóa đường giao thông đến trung tâm xã, liên xã		4,837	
1	Nâng cấp tuyến đường liên xã Ngok Wang đi xã Ngok Réo	Xã Ngok Wang, Ngok Réo		
2	Nâng cấp tuyến đường liên xã Ngok Wang đi xã Đăk La	xã Ngok Wang- Đăk La		
**	Nội dung 2 - Cải tạo, nâng cấp chợ vùng DTTS		134	
1	Cải tạo, nâng cấp chợ xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà	thôn Tân Lập A, xã Đăk Hring		
IV	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Tiểu dự án 1)		1,673	
1	Nâng cấp, bổ sung phòng học, phòng bộ môn các Trường PTDTBT	xã Đăk Pxi, xã Đăk Long, xã Ngok Réo		
V	DỰ ÁN 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		321	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng DTTS	Trên địa bàn huyện		
VI	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình (Tiểu dự án 2)		323	
1	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ, phát triển kinh tế - xã hội	Trên địa bàn huyện		

Phụ lục III.3

GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 (VỐN SỰ NGHIỆP)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /8/2022 của HĐND huyện Đắk Hà)

DVT: Triệu đồng

STT	Địa phương/ Đơn vị	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022										Ghi chú	
		Tổng cộng vốn sự nghiệp	Trong đó										
			Nội dung thành phần số 03						NDTP số 07	NDTP số 08	NDTP số 11		Các hoạt động khác tại các địa phương
			Tổng cộng	Nội dung 02	Nội dung 04	Nội dung 05	Nội dung 08	Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp			
	Tổng cộng	2,080	1,100	500	400	100	100	500	50	230	200		
I	Địa bàn huyện	720	600	0	400	100	100	0	50	70			
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	600	500	0	400	100			50	50			
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	20								20			
3	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện	100	100				100						
II	Địa bàn xã	1,360	500	500	0	0	0	500	0	160	200		
1	Xã Đắk Pxi	16								16			
2	Xã Đắk Long	16								16			
3	Xã Ngọc Ráo	316						100		16	200		
4	Xã Ngọc Wang	366	250	250				100		16			
5	Xã Đắk Hring	16								16			
6	Xã Đắk Ui	366	250	250				100		16			
7	Xã Đắk La	116						100		16			
8	Xã Đắk Ngọc	116						100		16			
9	Xã Đắk Mar	16								16			
10	Xã Hà Mòn	16								16			

Phụ lục III.4

GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 (VỐN SỰ NGHIỆP)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /8/2022 của HĐND huyện Đắk Hà)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Địa phương/ Đơn vị	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022													Ghi chú
		Tổng cộng vốn sự nghiệp	Trong đó												
			Dự án 2	Dự án 3	Dự án 4			Dự án 6		Dự án 7					
					TDA 1	Tổng cộng	TDA 3	Tổng cộng	TDA 1	TDA 2	Tổng cộng	TDA 1	TDA 2		
Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hỗ trợ đào tạo nghề	Hỗ trợ việc làm bền vững	Giảm nghèo về thông tin									Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình
	TỔNG SỐ	4,391	1,567	664	1,743	797	657	289	62	29	33	355	232	123	
I	Địa bàn huyện	2,662		664	1,743	797	657	289	62	29	33	193	70	123	
1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	639			436		147	289	33		33	170	70	100	
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	23										23		23	
3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	510			510		510								
4	Tung tâm VH-TT-DL&TT huyện	29							29	29					
5	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện	664		664											
6	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	797			797	797									
II	Địa bàn xã	1,729	1,567									162	162		
1	Xã Đắk Pxi	275	257									18	18		
2	Xã Đắk Long	218	200									18	18		
3	Xã Ngọc Réo	273	255									18	18		
4	Xã Ngọc Wang	217	200									17	17		

TT	Địa phương/ Đơn vị	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022													Ghi chú
		Tổng cộng vốn sự nghiệp	Trong đó												
			Dự án 2	Dự án 3	Dự án 4			Dự án 6		Dự án 7					
			Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	TDA 1	Tổng cộng	TDA 1		TDA 3	Tổng cộng	TDA 1	TDA 2	Tổng cộng	TDA 1	TDA 2	
Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hỗ trợ đào tạo nghề		Hỗ trợ việc làm bền vững		Giảm nghèo về thông tin	Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình		Giám sát, đánh giá					
5	Xã Đăk Hring	219	200									19	19		
6	Xã Đăk Ui	267	255									12	12		
7	Xã Đăk La	17										17	17		
8	Xã Đăk Ngok	210	200									10	10		
9	Thị trấn Đăk Hà	13										13	13		
10	Xã Đăk Mar	11										11	11		
11	Xã Hà Mòn	9										9	9		

Ghi chú:

- 1 **Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt
- 2 **Dự án 3:** Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị
 - *Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân*
 - *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
- 3 **Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc
 - *Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
- 4 **Dự án 5:** Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
 - *Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS*
 - *Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*
 - *Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.*
 - *Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.*
- 5 **Dự án 6:** Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch
- 6 **Dự án 8:** Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em
- 7 **Dự án 9:** Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn
 - *Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
- 8 **Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình
 - *Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào;*
 - *Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
 - *Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.*